TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 76/2018/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 08 tháng 08 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 146/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 07 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Kim Q**, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Gò Đồn, Tân Thắng, T, Bình Thuận

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Hữu T2**, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Hàm Thắng, Tân Tháng, T, Bình Thuận

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T2 ngày 31 tháng 07 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T2 ngày 31 tháng 07 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T2, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Kim Q và anh Nguyễn Hữu T2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:*

+ Chị Trần Thị Kim Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Kiều Huỳnh Ng, sinh ngày 15/10/2015.

+ Anh Nguyễn Hữu T2 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng)*/tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

+ Anh T2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn, không ai được cản trở.

+ Vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Q tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* mà chị Q đã nộp theo biên lai số 0016810 ngày 12/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Chị Q đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Liễu